

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

# NGÀNH LÚA GẠO

## Tuần 20 (từ 14/05 – 18/05/2018)

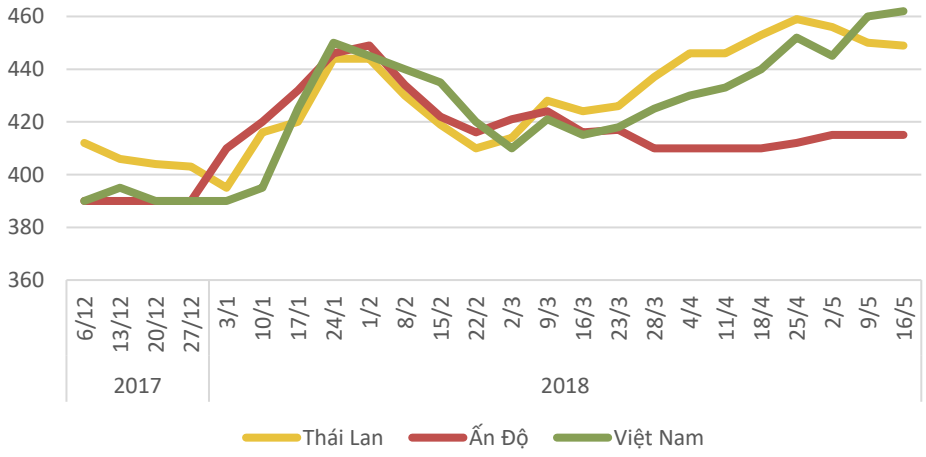
## ĐIỂM TIN

Giá gạo 5% tấm tiếp tục tăng tại Việt Nam, giảm nhẹ tại Thái Lan và không đổi tại Ấn Độ

Indonesia nhập khẩu thêm 300.000 tấn gạo từ Việt Nam

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

**Diễn biến giá gạo 5% tấm quốc tế (USD/tấn)**




*Nguồn: AGROINFO tổng hợp*

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm giảm nhẹ tại Thái Lan, Pakistan, tăng mạnh tại Việt Nam và không đổi tại Ấn Độ. Cụ thể:

- Giá gạo 5% tấm Thái Lan đạt 449 USD/tấn, giảm 1 USD/tấn, tương đương giảm 1,3% so với tuần trước. Giá gạo Thái Lan hiện đang thấp hơn so với Việt Nam do nhu cầu tại thị trường này còn khá trầm lắng. Thêm vào đó, đồng baht tiếp tục suy yếu so với đồng USD và lượng tồn kho của nước này vẫn còn khá cao. Chính phủ Thái Lan dự kiến sẽ tổ chức bán đấu giá gạo tồn kho

trong thánh này và tháng sau. Tuy nhên, mức giá kể trên vẫn cao hơn khoảng 13% so với cùng kì năm ngoái [1] [3].

- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt mức 462 USD/tấn, tiếp tục tăng 2 USD/tấn, tương đương tăng 3,4% so với tuần trước. Đây là mức giá cao nhất kể từ tháng 8/2014. Nguyên nhân chính dẫn đến đợt tăng giá liên tiếp này là nhu cầu gạo Việt Nam đang ở mức cao, nhưng nguồn cung không tăng. Mới đây, Chính phủ Indonesia đã quyết định mua thêm 300.000 tấn gạo từ Việt Nam, đơn vị thực hiện sẽ là Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1) và Tổng công ty Lương thực miền Nam (Vinafood 2). [1] [7]

- Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ không đổi so với tuần trước, đạt mức 415 USD/tấn, do đồng rupee suy yếu. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 7,79%. [1] [3]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

- Tại Ấn Độ, tồn kho gạo của Tổng Công ty Lương thực Ấn Độ (FCI) đạt 25 triệu tấn đến cuối tháng 4, cao nhất từ năm 2013. Theo ước tính chính thức, sản lượng gạo của nước này đạt 111,01 tấn trong năm 2017 - 2018. Xuất khẩu gạo basmati của Ấn Độ dự kiến tăng trong năm tài khóa 2018 và 2019 nhờ nhu cầu tăng trên thị trường quốc tế, đặc biệt là từ Iran và chuyển sang giá lúa cao hơn. [2]

- Tại Pakistan, xuất khẩu gạo tăng 27% đến 1,57 tỷ USD trong 10 tháng đầu năm tài khóa hiện tại (tháng 7/2017 - tháng 4/2018) khi các doanh nghiệp xuất khẩu tăng cường giao hàng sang Indonesia, Kenya và thị trường khác. Kenya vẫn là bên mua gạo non-basmati lớn nhất của Pakistan, mua 323.000 tấn gạo. Trung Quốc cũng là một trong những nước nhập khẩu nhiều gạo non-basmati của Pakistan. [2]

- Tại Campuchia, xuất khẩu gạo giảm trong 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước. Số liệu cho thấy tổng xuất khẩu gạo trong 4 tháng đầu năm nay đạt 197.354 tấn, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước. Campuchia có thể sản xuất 10 triệu tấn lúa, xuất khẩu dự kiến giảm. Trung Quốc đã đồng ý mua 200.000 tấn gạo từ Campuchia trong năm 2017 và sẽ tăng hạn ngạch đến 300.000 tấn năm nay. Bangladesh cũng ký thỏa thuận với chính

phủ Campuchia trong năm qua để mua 1 triệu tấn gạo trong 5 năm tới. [2]

- Tại Thái Lan, chính phủ dự định tổ chức phiên đấu giá bán 43.700 tấn gạo tồn kho (loại phù hợp cho tiêu dùng) vào ngày 18/5. 2 triệu tấn còn lại (phù hợp để sử dụng cho mục đích công nghiệp) sẽ được bán đấu giá trong tháng tới. [3]

- Tại Philippines, Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) sẽ tiến hành đấu thầu thêm 250.000 tấn gạo vào ngày 22/05, với 16 công ty tư nhân dự thầu. Ngân sách được phê chuẩn là 6,52 tỷ peso. 50.000 tấn chào thầu là gạo tấm 15% trong khi 200.000 tấn là gạo tấm 25%. Gạo tấm 25% sẽ không giao hàng trễ hơn ngày 31/7 trong khi gạo tấm 15% sẽ không giao hàng trễ hơn ngày 31/8, được chia thành 9 lô và giao đến 14 cảng được chỉ định. [2]

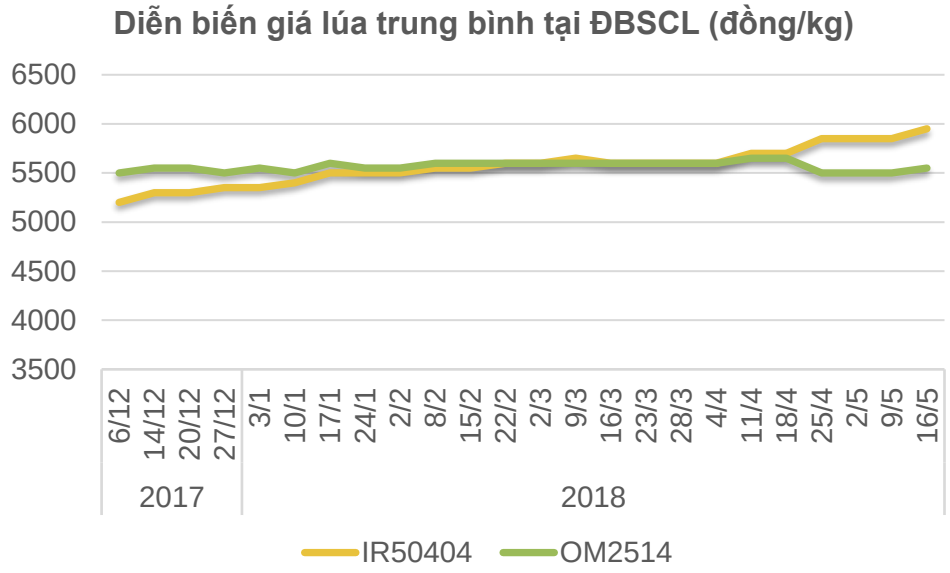
- Tại Bangladesh, chính phủ đã có đủ tồn kho lương thực và đang bán ra với giá phải chăng. Theo Tổng Công ty Thương mại Bangladesh, giá gạo đã giảm khoảng 6% trong tháng qua. Tuy nhiên, giá gạo chất lượng cao vẫn cao hơn 16-20% so với cùng kỳ năm trước. [2]

## ĐIỂM TIN

Giá lúa trung bình tại ĐBSCL tăng mạnh

Nông dân giảm sản xuất lúa hạng trung bình

# THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC




*Nguồn: AGROINFO tổng hợp*

- Trong tuần qua, giá lúa tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tăng mạnh. Giá lúa IR50404 (khô) trung bình đạt 5.950 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg so với tuần trước.

- Giá lúa IR50404 (khô) tại Kiên Giang tăng 200 đồng/kg, đạt 6.200 – 6.300 đồng/kg. Tại Bến Tre, giá lúa IR50404 (khô) tăng 100 đồng/kg, đạt mức 6.500 đồng/kg. Tại Sóc Trăng, giá lúa IR50404 (khô) không đổi so với tuần trước, đạt 5.500 đồng/kg [4]

- Giá lúa thơm các loại (OM6976, OM5451) (lúa khô) tại An Giang khoảng 6.700 đồng/kg, tại Trà Vinh là 5.800 – 5.900 đồng/kg, không đổi so với tuần trước.

- Giá lúa tươi Jasmine ở An Giang là 6.000 -6.200 đồng/kg, không đổi so với tuần trước [4]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

- Theo số liệu từ Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), trong vụ Đông Xuân 2018, diện tích gieo trồng nhóm lúa chất lượng trung bình (IR 50404, OM576, OC10,...) chỉ chiếm tỷ lệ 17,2% trong tổng diện tích gieo trồng ở khu vực này, giảm 3,38% so với cùng kỳ năm 2017 và giảm 6,77% so với vụ Thu Đông 2017.. [5]

- Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), sản lượng nhập khẩu gạo từ Việt Nam của Trung Quốc có thể tăng từ 2,4 triệu tấn trong năm 2017, lên mức 2,7 triệu tấn trong năm nay. Ngoài ra, năm nay, châu Phi dự kiến sẽ nhập khoảng 1 triệu tấn gạo cấp cao và gạo trung bình; Philippines và Indonesia mỗi nước cũng cần nhập khoảng 800 nghìn tấn gạo các loại. Dự báo, xuất khẩu gạo năm 2018 của Việt Nam có thể đạt 6,5 triệu tấn, tăng so với mức gần 6 triệu tấn của năm ngoái. [6]

**Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:**

[1]: Hiệp hội Lúa gạo Thái Lan
[2]: Vietnambiz
[3]: Reuters
[4]: Cộng tác viên các tỉnh ĐBSCL
[5]: Vietnambiz
[6]: Vietnambiz
[7]: Vietnambiz

**PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TRONG TUẦN**

| Tỉnh | Địa phương | Mặt hàng | Giá này tuần (đồng/kg) | Thay đổi so tuần trước (đồng/kg) |
|---|---|---|---|---|
| Sóc Trăng | Thạnh Trị | Lúa IR50404 khô | 5.500 | 0 |
| | Thạnh Trị | Lúa OM4900 | 6.550 | 0 |
| | Thạnh Trị | Gạo ST 20 | 19.000 | 0 |
| | Thạnh Trị | Gạo ST 5 | 11.000 | 0 |
| Bến Tre | TP Bến Tre | Lúa IR50404 khô | 6.500 | +100 |
| | TP Bến Tre | Lúa OM4218 | 6.800 | +100 |
| | TP Bến Tre | Gạo thơm lài sữa | 15.000 | 0 |
| Trà Vinh | | Lúa IR50404 khô | 5.800-5.850 | +50 |
| | | Lúa Hạt dài | 6.000-6.100 | 0 |
| | | Gạo 5% tấm | 9.000-9.100 | +100 |
| | | Gạo hạt dài | 8.150-8.200 | +50 |
| Vĩnh Long | Vũng Liêm | Lúa IR50404 khô | 6.000 | 0 |
| | Vũng Liêm | Lúa OM2514 | 6.400 | 0 |
| | Vũng Liêm | Lúa OM1490 | 6.400 | 0 |



Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn